

Claude Code

Hướng dẫn thiết lập

Cách viết CLAUDE.md, rules, skills và settings.json, kèm ví dụ thực tế

Agenda

01		Tổng quan: viết gì vào tệp nào	03
02		CLAUDE.md: bộ quy tắc được đọc mỗi lần	06
03		rules: chia theo chủ đề và theo tệp áp dụng	14
04		skills: quy trình chỉ được đọc khi cần	16
05		settings.json và các cơ chế khác	21
06		Chọn nơi ghi và cách bắt đầu	25



Điều muốn Claude tuân thủ được ghi ở đâu tùy lúc tệp được đọc

Claude Code quên mọi thứ sau mỗi cuộc trò chuyện. Điều muốn nhắc mỗi lần, hãy ghi vào tệp để được đọc tự động.

Luôn được đọc Đọc khi bắt đầu mỗi cuộc trò chuyện. Hãy giữ ngắn	CLAUDE.md Bộ quy tắc do bạn viết. Tiền đề và quy định chung	.claude/rules/*.md CLAUDE.md được chia nhỏ theo chủ đề	MEMORY.md Ghi chú do Claude tự viết (bộ nhớ tự động)
Chỉ khi cần Đọc khi được gọi, hoặc khi làm việc với tệp liên quan	skills/.../SKILL.md Quy trình. Gọi bằng /tên, hoặc Claude tự đọc khi thấy cần	rules (có paths) Chỉ đọc khi đọc/ghi các tệp được chỉ định	agents/*.md Cấu hình trợ lý chuyên trách (subagent)
Bắt buộc tuân thủ Phần mềm áp dụng, không phụ thuộc phán đoán của Claude	settings.json Thao tác được phép, bị cấm (permissions), cài đặt môi trường	hooks Lệnh luôn chạy vào thời điểm cố định (ghi trong settings.json)	

→ Hai hàng trên là “lời nhờ”: Claude đọc rồi làm theo. Chỉ hàng thứ ba là “bắt buộc”. Thao tác tuyệt đối muốn tránh, hãy ghi vào settings.json.

Chú thích: CLAUDE.md = tệp ghi chỉ dẫn cho Claude. .md = tài liệu định dạng Markdown. Subagent = một Claude khác chỉ nhận một việc cụ thể. Nguồn: tài liệu chính thức của Claude Code “How Claude remembers your project”, “Skills”, “Settings” (code.claude.com/docs, kiểm tra ngày 08/10/2026).

Tệp được đặt ở hai nơi: “cho riêng bạn” và “cho thư mục này”

Cùng loại tệp nhưng phạm vi tác dụng khác nhau tùy nơi đặt. Lúc đầu chỉ cần phần cho riêng bạn.

Cho riêng bạn: áp dụng cho mọi việc `.claude` trong thư mục người dùng

```
~/ .claude/  
├─ CLAUDE.md          ← quy tắc cơ bản của bạn  
├─ rules/  
│   └─ writing.md      ← quy tắc theo chủ đề  
├─ skills/  
│   └─ weekly-report/  
│       └─ SKILL.md    ← quy trình  
├─ agents/  
│   └─ reviewer.md    ← trợ lý chuyên trách  
└─ settings.json      ← cài đặt cho phép, cấm
```

Trên Mac là `/Users/tên/.claude`, trên Windows là `C:\Users\tên\.claude`.

Cho thư mục này: chỉ khi làm việc ở đó bên trong thư mục làm việc

```
claude-work/  
├─ CLAUDE.md          ← quy tắc của thư mục  
├─ CLAUDE.local.md    ← ghi chú riêng  
└─ .claude/  
    ├─ rules/  
    ├─ skills/  
    ├─ agents/  
    ├─ settings.json   ← chia sẻ trong nhóm  
    └─ settings.local.json ← chỉ mình bạn
```

Nếu dùng chung thư mục với nhóm, nội dung ghi ở đây áp dụng cho tất cả mọi người.

“~” là viết tắt của thư mục người dùng (home). Thư mục có tên bắt đầu bằng “.” mặc định bị ẩn trong Finder trên Mac (nhấn `⌘+Shift+.` để hiện). `CLAUDE.local.md` không được chia sẻ. Nguồn: tài liệu chính thức “Explore the .claude directory”, “Settings” (kiểm tra 08/10/2026).

Quy tắc viết bằng Markdown, cài đặt viết bằng JSON

Cả hai đều là tệp văn bản thường, sửa được bằng Notepad hay TextEdit. Bạn cũng có thể nhờ Claude: “Thêm quy tắc này vào CLAUDE.md”.

Markdown (.md) CLAUDE.md, rules, skills, agents

example.md	Mẫu cách viết
<pre>--- name: example description: Tệp mẫu --- # Tiêu đề lớn ## Tiêu đề nhỏ - Một dòng gạch đầu dòng - Bọc như `npm test` để ghi mã</pre>	1 2 3

- 1 Frontmatter:** phần cài đặt kẹp giữa hai dòng --- ở đầu tệp. Dùng trong skills, agents, rules. **Phải bắt đầu từ dòng 1**
- 2** Số dấu # quyết định cấp của tiêu đề
- 3** Dòng bắt đầu bằng - là gạch đầu dòng. Quy tắc dạng gạch đầu dòng để được tuân thủ hơn

JSON (.json) settings.json

settings.json	Mẫu cách viết
<pre>{ "permissions": { "deny": ["Read(./env)"] } }</pre>	1 2

- 1** Bọc trong { }, viết theo cặp "tên": giá trị
- 2 Không đặt dấu phẩy sau mục cuối cùng.** Không viết được chú thích (//). Sai một chỗ là khi khởi động sẽ báo “Settings Error”

Vì sao hai định dạng khác nhau

Markdown là “văn bản” cho người và Claude đọc, JSON là “giá trị cài đặt” cho phần mềm đọc. Vì vậy chỉ JSON là khắt khe về cú pháp.

Chú thích: frontmatter = phần cài đặt ở đầu tệp, viết theo định dạng YAML (dạng “tên: giá trị”). JSON = định dạng để ghi cài đặt và dữ liệu. Nguồn: tài liệu chính thức “Skills”, “Settings” (kiểm tra 08/10/2026).

02

CLAUDE.md

Bộ quy tắc luôn được đọc trong mỗi cuộc trò chuyện. Quyết định nên ghi gì và không ghi gì.

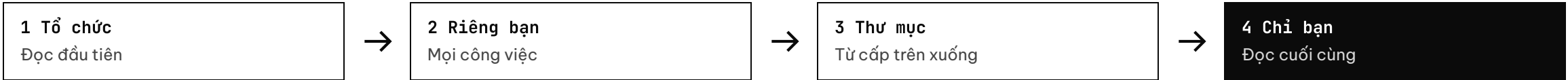




CLAUDE.md có 4 nơi đặt, được nối lại để đọc chứ không ghi đè

Nếu dùng một mình, chỉ cần “cho riêng bạn” và “cho thư mục”. Tập được đọc sau là chỉ dẫn gần với công việc hơn.

Thứ tự	Loại	Nơi đặt	Nên ghi gì	Phạm vi
1	Quy tắc tổ chức	/Library/Application Support/ClaudeCode/ (Mac), v.v.	Chính sách bảo mật toàn công ty. Bộ phận IT phân phối	Toàn tổ chức
2	Cho riêng bạn	~/ .claude/CLAUDE.md	Cách trả lời, văn phong, điều muốn tuân thủ trong mọi việc	Mọi việc của bạn
3	Cho thư mục	./CLAUDE.md hoặc ./ .claude/CLAUDE.md	Cấu trúc thư mục, quy định số liệu, tiền đề của quy trình	Mọi người dùng thư mục
4	Cho thư mục (chỉ bạn)	./CLAUDE.local.md	Phần bổ sung riêng, không chia sẻ với nhóm	Bạn × thư mục đó



→ Nếu hai tập có chỉ dẫn mâu thuẫn, Claude sẽ tự chọn một. Người viết cần xóa phần mâu thuẫn.

CLAUDE.md ở thư mục con bên dưới nơi khởi động sẽ được đọc thêm khi Claude đọc/ghi tập trong thư mục đó. Nguồn: “How Claude remembers your project” (Choose where to put CLAUDE.md files, How CLAUDE.md files load), kiểm tra 08/10/2026.



Chỉ ghi vào CLAUDE.md điều bạn đang phải giải thích lại mỗi lần

Toàn bộ được đọc mỗi lần, nên ghi quá nhiều sẽ dài và khó được tuân thủ. Mục tiêu: dưới 200 dòng mỗi tệp.

✓ Khi nào nên thêm

- 01 Claude mắc cùng một lỗi lần thứ hai
- 02 Bạn lại gõ cùng một lời sửa như lần trước
- 03 Khi review có góp ý “điều này lẽ ra phải biết”
- 04 Đồng nghiệp mới cũng sẽ cần cùng lời giải thích

Ghi những **sự thật và quy định** đúng với mọi việc (cấu trúc thư mục, cách xử lý số liệu, cách dùng từ, “luôn làm ...”).

✗ Những thứ đặt ngoài CLAUDE.md

Nội dung như thế này	Đặt ở
Quy trình nhiều bước (cách làm báo cáo, v.v.)	skills (Tr. 17)
Quy tắc chỉ cần khi xử lý một số tệp	paths của rules (Tr. 15)
Thao tác tuyệt đối không được chạy	settings.json (Tr. 22)
Sở thích riêng, chỉ dẫn đang thử	CLAUDE.local.md
Thông tin bí mật như mật khẩu, API key	Không ghi

Ghi thông tin bí mật vào tệp có thể bị lộ khi chia sẻ hoặc gửi nhầm.

Chú thích: API key = chuỗi ký tự giống như một mã để dùng dịch vụ bên ngoài. Nguồn: “How Claude remembers your project” (When to add to CLAUDE.md, Write effective instructions), kiểm tra 08/10/2026.

CLAUDE.md riêng của bạn: ghi cách trả lời và điều cần xác nhận

Gom những điều bạn đang giải thích trong mọi công việc. Chia chủ đề bằng tiêu đề, mỗi dòng một quy tắc.

~/.claude/CLAUDE.md	Riêng bạn, mọi công việc
# Cách trả lời - Trả lời bằng tiếng Việt - Viết kết luận trước, giải thích tối đa 3 dòng - Chỗ nào chưa rõ thì hỏi trước khi bắt đầu	1
# Điều cần xác nhận trước - Xóa, di chuyển, ghi đè tệp: hỏi trước khi làm - Gửi ra ngoài như gửi email: luôn hỏi trước - Không tự đoán để điền số liệu. Không rõ thì ghi "không rõ"	2
# Quy tắc văn bản - Lịch sự, ngắn gọn; tránh rào đón dài dòng - Viết tắt thì ghi tên đầy đủ ở lần đầu (ví dụ: KPI (chỉ số hiệu suất chính))	3

Điểm cần lưu ý khi viết

- 1 **Chia chủ đề bằng tiêu đề.** Tiêu đề + gạch đầu dòng để được tuân thủ hơn đoạn văn dài.
- 2 **Ghi “điều cần xác nhận” bằng tên thao tác cụ thể.** Viết “xóa, di chuyển, ghi đè” thay vì “cẩn thận”, Claude sẽ biết là tình huống nào.
- 3 **Nếu dễ hiểu nhầm, thêm một ví dụ.** Ví dụ giúp giảm cách hiểu lệch.

Không ghi ở đây

Quy định chỉ của một thư mục hay công việc (đưa vào tệp cho thư mục), quy trình dài (đưa vào skills), lệnh cấm tuyệt đối (đưa vào settings.json).

CLAUDE.md cho thư mục: ghi bản đồ thư mục và quy định số liệu

Ví dụ: thư mục làm báo cáo tuần của nhóm kinh doanh. Claude không biết mục đích thư mục, nên hãy ghi “đây là nơi làm gì” trước tiên.

weekly-report/CLAUDE.md		Cho thư mục
# Về thư mục này	1	
Nơi làm báo cáo tuần của nhóm kinh doanh.		
# Cấu trúc thư mục	2	
- data/		CSV doanh số, đặt vào mỗi thứ Hai (không sửa)
- reports/		Báo cáo hoàn chỉnh (YYYY-MM-DD_bao-cai-tuan.md)
- templates/		Mẫu báo cáo
# Quy định về số liệu	3	
- Doanh số chỉ lấy từ CSV trong data/		
- Tiền: chưa VAT, dấu chấm hàng nghìn (ví dụ: 1.250.000 đ)		
- So với tuần trước: % 1 chữ số thập phân (+3,2%)		
# Cách làm		
- Quy trình nằm trong skill /weekly-report	4	

Điểm cần lưu ý khi viết

- Mục đích trong 1 dòng.** Biết nơi này để làm gì thì cách hiểu chỉ dẫn sẽ thống nhất.
- Bản đồ thư mục.** Ghi cái gì ở đâu, chỗ nào không được động vào.
- Nguồn đúng của số liệu và định dạng.** Tránh cách ghi không thống nhất và số liệu do đoán.
- Không ghi quy trình, chỉ ghi tên skill.** Quy trình dài tách sang skill ở Tr. 19.

Cách tạo

Khởi động claude trong thư mục này và gõ /init, Claude sẽ xem nội dung thư mục và viết bản nháp (Tr. 13).

Chú thích: CSV = tệp lưu dữ liệu dạng bảng, các cột cách nhau bằng dấu phẩy, mở được bằng Excel. VAT = thuế giá trị gia tăng. Nội dung tệp trên trang này là ví dụ minh họa.



Viết quy tắc cụ thể đến mức kiểm tra được là đã làm đúng hay chưa

CLAUDE.md không phải lệnh bắt buộc mà là văn bản Claude đọc rồi tự phán đoán. Chỉ dẫn càng mơ hồ, cách hiểu càng lệch.

Cách viết mơ hồ	Cách viết cụ thể (kiểm tra được)
Sắp xếp cho gọn gàng	Lưu báo cáo hoàn chỉnh vào reports/ với tên YYYY-MM-DD_bao-cao-tuan.md
Cẩn thận với số liệu	Tiền chưa VAT, dấu chấm hàng nghìn. Số không có trong CSV thì ghi “không rõ”
Viết cho dễ hiểu	Mỗi câu tối đa 25 từ. Viết kết luận ở câu đầu tiên
Xác nhận rồi hãy làm	Trước khi xóa hoặc ghi đè tệp, nêu tên tệp và hỏi xác nhận

- 1

Giữ ngắn
Mục tiêu dưới 200 dòng mỗi tệp. Càng dài càng nặng khi đọc và càng khó được tuân thủ.
- 2

Dùng tiêu đề và gạch đầu dòng
Gom quy tắc liên quan dưới một tiêu đề. Để được tuân thủ hơn đoạn văn dài.
- 3

Không để mâu thuẫn
Nếu có chỉ dẫn trái nhau, Claude sẽ tự chọn một. Hãy rà soát định kỳ.
- 4

Ghi chú cho người để trong comment
Phần viết trong `<!-- ghi chú -->` sẽ không được gửi cho Claude.

Nguồn: “How Claude remembers your project” – Write effective instructions (các ví dụ như “Use 2-space indentation” thay vì “Format code properly” được đổi thành ví dụ công việc văn phòng), kiểm tra 08/10/2026.

Tệp dài thì nạp tệp khác bằng @, chỉ dẫn riêng tách sang local

Có 3 cách tách. Cả ba đều được đọc khi khởi động, nên tách ra không làm tổng độ dài giảm đi.

Nạp bằng @ (import)

CLAUDE.md
<pre># Tài liệu tham khảo - Thuật ngữ @docs/glossary.md - Văn bản gửi khách @docs/style.md</pre>

Viết @đường-dẫn-tệp, nội dung tệp đó sẽ được đọc cùng. Chuỗi nạp lồng nhau tối đa 4 cấp.

CLAUDE.local.md (chỉ bạn)

CLAUDE.local.md
<pre># Ghi chú riêng - Gửi thư: dùng email của tôi - Bản nháp đặt trong drafts/</pre>

Được đọc sau CLAUDE.md của thư mục. Với thư mục dùng chung, hãy loại tệp này khỏi phần chia sẻ.

AGENTS.md (dùng chung với AI khác)

CLAUDE.md
<pre>@AGENTS.md # Chỉ cho Claude Code - Trả lời bằng tiếng Việt</pre>

Nếu đã có AGENTS.md cho công cụ AI khác, nạp nó từ CLAUDE.md để dùng chung một bộ quy tắc.

AGENTS.md = tên tệp chỉ dẫn mà nhiều công cụ lập trình AI cùng đọc. Ở thư mục không có CLAUDE.md, Claude Code đọc trực tiếp AGENTS.md (từ v2.1.277). Nguồn: "How Claude remembers your project" – Import additional files, AGENTS.md (kiểm tra 08/10/2026).

Tạo, sửa và kiểm tra CLAUDE.md bằng 3 lệnh

Gõ vào ô nhập của Claude Code rồi nhấn Enter. Không cần nhớ vị trí tệp.

/init

Tạo bản nháp

Claude xem nội dung thư mục và viết bản nháp CLAUDE.md. Nếu đã có thì đề xuất cải thiện (không ghi đè)

/memory

Mở và chỉnh sửa

Chọn CLAUDE.md riêng hoặc của thư mục từ danh sách để mở. Tệp chưa có sẽ được tạo

/context

Kiểm tra đã được nạp chưa

Hiện danh sách CLAUDE.md, rules đang được nạp trong cuộc trò chuyện

Nhờ thêm ngay trong cuộc trò chuyện

● ● ● claude

> Thêm quy tắc "ghi tiền chưa VAT" vào CLAUDE.md

Nói rõ “thêm vào CLAUDE.md” thì Claude sẽ ghi vào tệp. Nếu chỉ nói “hãy nhớ”, nội dung được lưu vào bộ nhớ tự động (Tr. 24).

Nhờ rà soát quy tắc

● ● ● claude

> /doctor prompt-audit

Tìm mâu thuẫn và nội dung cũ trong CLAUDE.md, rules, skills và đề xuất cách sửa (từ v2.1.283). Tệp không thay đổi cho đến khi bạn đồng ý.

Nội dung bắt đầu bằng “/” là lệnh riêng của Claude Code (slash command). Nguồn: “How Claude remembers your project” – Set up a project CLAUDE.md, View and edit with /memory, Audit your instruction files (kiểm tra 08/10/2026).

03

rules

Khi CLAUDE.md dài ra, hãy tách quy tắc theo chủ đề hoặc theo tệp áp dụng.

03

Chia rules theo chủ đề, dùng paths để giới hạn lúc được đọc

Chỉ cần đặt tập .md vào thư mục .claude/rules/ là có hiệu lực. Quy tắc không có paths được đọc mỗi lần, giống CLAUDE.md.

Cấu trúc thư mục

```
.claude/  
├─ CLAUDE.md  
└─ rules/  
    ├─ writing.md ← luôn được đọc  
    ├─ numbers.md ← luôn được đọc  
    └─ reports.md ← có paths
```

Đặt tên tập cho biết nội dung. Có thể sắp xếp bằng thư mục con. Quy tắc riêng của bạn đặt ở ~/.claude/rules/.

Ví dụ quy tắc có paths

```
.claude/rules/reports.md
```

```
---  
paths: ❶  
  - "reports/**/*.md"  
---  
  
# Quy tắc khi viết báo cáo  
- Tiêu đề là câu kết luận  
  (ví dụ: "Doanh số +3,2% so với tuần trước")  
- Mỗi câu tối đa 25 từ  
- Số tiền trong bảng căn phải ❷
```

- ❶ **paths:** vị trí các tập áp dụng. ** = ở bất kỳ cấp thư mục nào bên dưới, *.md = mọi tập kết thúc bằng .md.
- ❷ Quy tắc này chỉ được nạp khi Claude đọc, viết hoặc sửa tập .md trong reports/.

Chú thích: paths = mục chỉ định phạm vi áp dụng, viết bằng glob (mẫu tên tập dùng * và **). Trong frontmatter của rules, Claude Code chỉ đọc paths. Nguồn: “How Claude remembers your project” – Organize rules with .claude/rules/ (kiểm tra 08/10/2026).

04

skills

Quy trình bình thường không được đọc, chỉ được đọc khi cần. Viết một lần việc lặp lại, sau đó gọi bằng tên.



Skill thường chỉ được đọc phần mô tả; nội dung được nạp khi dùng

Vì vậy dù tạo nhiều quy trình dài, cuộc trò chuyện thường ngày vẫn không bị nặng. Sự thật cần mỗi lần ghi vào CLAUDE.md; quy trình thỉnh thoảng dùng ghi vào skill.



Khi nào nên tạo skill

1 Bạn dán đi dán lại cùng chỉ dẫn

Checklist hay quy trình dán vào chat mỗi lần, đổi thành skill thì chỉ cần gõ /tên.

2 CLAUDE.md thành sổ quy trình

Khi các dòng “1. làm... 2. làm...” xuất hiện, đó là quy trình chứ không phải sự thật. Hãy chuyển sang skill.

3 Muốn tách tài liệu tham khảo

Gom các tài liệu không cần đọc mỗi lần, như bảng thuật ngữ hay mẫu.

“Custom command” cũ (.claude/commands/tên.md) vẫn chạy bằng /tên, nhưng khi tạo mới nên dùng định dạng skill. Nguồn: tài liệu chính thức “Skills” (kiểm tra 08/10/2026).

Skill tạo bằng SKILL.md; phần đầu tập quyết định cách gọi

Tên thư mục chính là tên skill (/tên-thư-mục). Mọi mục cài đặt đều có thể bỏ trống, nhưng hãy viết description.

Cấu trúc thư mục

~/ .claude/skills/	← riêng bạn
.claude/skills/	← cho thư mục
└─ weekly-report/	← tên
└─ SKILL.md	← bắt buộc
└─ template.md	← bổ sung
└─ examples.md	← bổ sung

SKILL.md nên dưới 500 dòng. Tài liệu dài tách ra tập bổ sung và nhắc tới từ nội dung chính: “Chi tiết xem template.md”.

Các mục cài đặt (frontmatter) hay dùng

Mục	Ý nghĩa
description	Skill làm gì và dùng khi nào. Căn cứ để Claude tự quyết định dùng. Quan trọng nhất
name	Tên dùng khi gọi bằng /. Bỏ trống thì lấy tên thư mục
argument-hint	Gợi ý phần gõ thêm khi gọi (ví dụ: [ngày])
disable-model-invocation	true: Claude không tự dùng, chỉ chạy khi bạn gọi /tên
user-invocable	false: không hiện trong menu /, thành kiến thức chỉ Claude dùng
allowed-tools	Thao tác được dùng mà không cần hỏi, trong lúc skill chạy

Chỗ ghi \$ARGUMENTS trong nội dung sẽ được thay bằng phần bạn gõ thêm khi gọi (ví dụ: /weekly-report 2026-10-05 → 2026-10-05). Nguồn: “Skills” – Frontmatter reference (kiểm tra 08/10/2026).

Skill tạo tệp nên được cài để chỉ chạy khi bạn gọi

Ví dụ: quy trình làm báo cáo tuần. Gõ `/weekly-report 2026-10-05`, Claude sẽ làm theo quy trình này.

`.claude/skills/weekly-report/SKILL.md`

```
---
name: weekly-report
description: Làm báo cáo doanh số tuần. Dừng khi được 1
  nhờ "báo cáo tuần" hoặc "tổng kết tuần này"
argument-hint: "[thứ Hai của tuần, YYYY-MM-DD]"
disable-model-invocation: true 2
---
```

Cách làm báo cáo tuần
Tuần cần làm: \$ARGUMENTS **3**

1. Đọc CSV của tuần đó trong data/.
Không có thì dừng lại và báo
2. Tính tổng doanh số, so với tuần trước,
top 3 khách hàng
3. Viết theo thứ tự tiêu đề của template.md **4**
4. Lưu vào reports/ với tên "tuần_bao-cao-tuan.md"
5. Ghi tên tệp CSV đã dùng ở cuối báo cáo
6. Lưu xong thì báo ý chính trong 3 dòng

Điểm cần lưu ý khi viết

- 1** **description** ghi “làm gì” và “được nhờ thế nào thì dừng”. Dừng đúng từ ngữ mọi người hay nói.
- 2** **Việc để lại kết quả như tạo tệp, gửi đi: đặt true.** Để Claude không tự ý bắt đầu.
- 3** Ngày bạn gõ thêm khi gọi sẽ được điền vào **\$ARGUMENTS**.
- 4** **Viết các bước có đánh số, gồm cả điều kiện dừng và báo cáo cuối.** Mẫu báo cáo tách ra tệp bổ sung.

● ● ● Cách gọi

> `/weekly-report 2026-10-05`

Skill kiến thức được dùng hay không tùy câu chữ của description

Ví dụ: quy tắc văn phong cho văn bản gửi bên ngoài. Khi viết email hay đề xuất, Claude tự nhận ra và nạp vào.

```
~/ .claude/skills/brand-voice/SKILL.md

---
name: brand-voice
description: Quy tắc văn phong cho văn bản gửi bên ngoài. Dừng khi viết hoặc sửa email, đề xuất, bài đăng mạng xã hội
user-invocable: false
---

# Quy tắc văn bản gửi bên ngoài
- Xưng "chúng tôi"
- Viết kết luận ở câu đầu tiên
- Tránh rào đón và kính ngữ dài dòng
- Kèm nguồn cho mọi con số

# Cách diễn đạt thay thế
Bảng chi tiết xem replacements.md
```

description tốt và chưa tốt

Khó được dùng	Dễ được dùng
Skill về văn bản	Quy tắc văn phong cho văn bản gửi bên ngoài. Dừng khi viết email, đề xuất
Hỗ trợ tạo nhiều loại tài liệu	Ghi “làm gì” + “dùng cho yêu cầu nào” bằng từ ngữ thực tế

- 1 Đưa vào các từ hay xuất hiện trong yêu cầu như “email”, “đề xuất”. Mục tiêu dưới 200 ký tự.
- 2 false thì không hiện trong menu /. Đây là kiến thức nền, không phải thao tác để gọi, nên ẩn đi.
- 3 Bảng dài thì tách ra tệp bổ sung, chỉ đọc khi cần.

description và when_to_use (tình huống dùng bổ sung) cộng lại bị cắt ở 1.536 ký tự. Nguồn: “Skills” – Best practices, Controlling access (kiểm tra 08/10/2026). Nội dung tệp trên trang này là ví dụ minh họa.

05

settings.json và các cơ chế khác

Dùng cài đặt của phần mềm để chặn những thao tác mà bộ quy tắc không chặn được.



CLAUDE.md là “lời nhờ”, settings.json là “bắt buộc”

Thao tác tuyệt đối muốn tránh, hãy ghi vào settings.json. Dù CLAUDE.md ghi “đừng đọc .env”, Claude vẫn có thể phán đoán sai. Còn deny trong settings.json sẽ chặn bất kể Claude phán đoán thế nào.

~/.claude/settings.json

Riêng bạn, mọi công việc

```
{
  "$schema": "https://json.schemastore.org/claude-code-settings.json",
  "permissions": {
    "allow": [
      "Bash(npm run lint)",
      "Bash(npm run test *)"
    ],
    "ask": [
      "Bash(git push *)"
    ],
    "deny": [
      "Read(./env)",
      "Read(./env.*)"
    ]
  }
}
```

3 loại chỉ định

- 1 **allow (cho phép)**: chạy không cần hỏi mỗi lần. Chỉ đưa vào lệnh an toàn hay dùng.
- 2 **ask (hỏi)**: luôn phải hỏi xác nhận trước khi chạy.
- 3 **deny (cấm)**: không cho chạy, ví dụ tệp chứa thông tin bí mật.

Cách đọc

Bash(npm run test *) là “lệnh bắt đầu bằng npm run test”, Read(./env) là “đọc tệp .env”. Ghi theo cặp: loại thao tác (Bash = chạy lệnh, Read = đọc tệp) và đối tượng.

Nếu chọn “Yes, and don't ask again” ở màn hình xác nhận, thao tác sẽ tự được thêm vào allow trong .claude/settings.local.json của thư mục đó.

Chú thích: .env = tệp thường dùng để lưu mật khẩu, API key. Dòng \$schema giúp trình soạn thảo gợi ý khi nhập (có thể bỏ). Nguồn: “Settings” – Edit a settings file (ví dụ giữ nguyên; ask theo “Configure permissions”), kiểm tra 08/10/2026.



settings.json có 5 cấp; cùng một mục thì dùng giá trị ở cấp trên

CLAUDE.md được nói lại để đọc, còn settings.json ghi đề cùng một mục. Hãy lưu ý điểm khác nhau này.

Ưu tiên	Loại	Tệp	Áp dụng cho
1	Cài đặt tổ chức	<code>managed-settings.json</code> , v.v.	Cả tổ chức. Cá nhân không đổi được
2	Chỉ định khi khởi động	<code>claude --settings ...</code>	Chỉ lần khởi động đó
3	Cho thư mục (chỉ bạn)	<code>.claude/settings.local.json</code>	Bạn x thư mục đó. Không chia sẻ
4	Cho thư mục (chia sẻ)	<code>.claude/settings.json</code>	Mọi người dùng thư mục
5	Riêng bạn	<code>~/.claude/settings.json</code>	Mọi việc của bạn

- 1

Lúc đầu chỉ cần cấp 5
Khi đổi cài đặt giao diện bằng /config, Claude Code tự tạo tệp này.
- 2

Viết xong thì kiểm tra
Dùng /status để xem danh sách cài đặt đã nạp.
- 3

Cẩn thận lỗi JSON
Thừa dấu phẩy hoặc có chú thích sẽ báo “Settings Error” khi khởi động.

Nguồn: “Settings files and precedence” (kiểm tra 08/10/2026). managed = cài đặt do tổ chức quản lý.

Subagent, hooks, bộ nhớ tự động: quen rồi hãy thêm

Vài tuần đầu chỉ cần CLAUDE.md và skills. Ở đây chỉ giới thiệu hình dạng để dùng khi cần.

Subagent agents/*.md

```
.claude/agents/reviewer.md
```

```
---
name: reviewer
description: Kiểm tra số liệu
và cách ghi trong báo cáo
tools: Read, Grep, Glob
---
Bạn là người hiệu đính.
Chỉ ra nguồn số liệu và
chỗ ghi không thống nhất.
```

Một Claude khác nhận riêng một việc. Có thể giới hạn thao tác (ví dụ trên chỉ được đọc). Tạo, sửa bằng /agents.

hooks bên trong settings.json

Lệnh luôn chạy vào thời điểm cố định

Ví dụ “luôn định dạng lại sau khi sửa tệp”, “chặn một thao tác trước khi chạy”. Chạy mà không qua phán đoán của Claude.

Cài đặt ghi trong mục hooks của settings.json. Cần biết viết lệnh, nên khi cần, hãy nhờ Claude “cài hook làm ...” là chắc nhất.

Bộ nhớ tự động MEMORY.md

```
~/.claude/projects/
└─ (mỗi thư mục)/memory/
   └─ MEMORY.md ← mục lục
      └─ feedback_xx.md
```

Claude tự ghi chú lời sửa và sở thích của bạn (bật sẵn). 200 dòng đầu của mục lục được đọc mỗi lần. Xem, xóa bằng /memory.

Trả lời 5 câu hỏi từ trên xuống là biết nên ghi vào đâu

Ghi vào ô bên phải của dòng đầu tiên trả lời “có”. Nếu không khớp dòng nào, chưa cần ghi.

Thao tác tuyệt đối không cho chạy, hoặc luôn phải hỏi?	có →	<code>settings.json deny, ask</code> Bắt buộc (Tr. 22)
Là quy trình gồm nhiều bước?	có →	<code>skills/tên/SKILL.md</code> Chỉ đọc khi dùng (Tr. 19)
Chỉ cần khi xử lý một số tệp?	có →	<code>.claude/rules/ + paths</code> Chỉ với tệp đó (Tr. 15)
Chỉ liên quan công việc trong thư mục này?	có →	<code>./CLAUDE.md</code> Chỉ mình bạn: <code>CLAUDE.local.md</code> (Tr. 10)
Điều bạn nhắc lại trong mọi công việc?	có →	<code>~/ .claude/CLAUDE.md</code> Quy tắc cơ bản của bạn (Tr. 9)

→ Phân vân thì ghi vào **CLAUDE.md** riêng trước. Khi dài ra, chuyển quy trình sang **skills**, quy tắc theo tệp sang **rules**.

Bắt đầu với CLAUDE.md 10 dòng, thêm khi một góp ý lặp lại lần 2

Không cần tạo bộ quy tắc hoàn hảo ngay từ đầu. Vừa dùng vừa bổ sung những lời giải thích bạn lặp lại.



Start small.

Bắt đầu với CLAUDE.md 10 dòng, rồi chỉ bổ sung những lời giải thích bạn lặp lại.

Nguồn: tài liệu chính thức của Claude Code (code.claude.com/docs): How Claude remembers your project / Skills / Settings files and precedence / Create custom subagents, kiểm tra 08/10/2026

Các ví dụ tệp được tạo để minh họa. Thông số có thể thay đổi theo phiên bản.

EON Inc. | CEO Taiga Seike | taiga.seike@eon-inc.jp | <https://www.eon-inc.jp/>